

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **555**/TCTLTMB-KHQLV
Vv Báo cáo thực trạng quản trị và cơ
cấu tổ chức của doanh nghiệp

Hà Nội, ngày **17** tháng **7** năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thông tin của Tổng công ty Lương thực miền Bắc với các nội dung sau:

Phụ lục IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017

Phụ lục VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2016.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo././

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD, KSV;
- Ban KHQLV, TCLĐ, Tổ QLTTĐT;
- Lưu VT, KSNB;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG
CÔNG TY
LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC
TRẦN XUÂN CHÍNH

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2016



TET LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên và các cán bộ chủ chốt:

Biểu số 1. Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	PHAN XUÂN QUẾ	1963	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	- Cử nhân kinh tế,	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	
2	BÙI THỊ THANH TÂM	1972	Thành viên Hội đồng thành viên- Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân- Tiếng Pháp -Cử nhân KTĐN	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	

3	NGUYỄN ĐỨC SƠN	1959	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	-Tiến sỹ Kinh tế Nông nghiệp -Cử nhân Kinh tế Lao động	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Phó Giám đốc BQLDA kiêm Phó CVP thường trực CCHC Bộ NNPTNT; - Chánh văn phòng Tcty	
4	ĐỖ TRẦN HOÀN	1962	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	-Kỹ sư Cơ khí -Cử nhân QTKD	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Phó Chủ tịch Công đoàn-Phó Văn phòng Đảng Đoàn kiêm TB TĐKT	
II. Tổng Giám đốc									
1	BÙI THỊ THANH TÂM	1972	Thành viên Hội đồng thành viên-Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân Tiếng Pháp -Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	
III. Phó Tổng Giám đốc									
1	PHẠM THANH BẰNG	1974	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	- Thạc sỹ QTKD - Cử nhân QTDN - Kỹ sư Cơ khí ĐL	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Trưởng phòng- Trợ lý Tổng Giám đốc Tcty kiêm Giám đốc Công ty Bột mỳ	
2	TRẦN SƠN HÀ	1976	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân QHDT- Cử nhân	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Trưởng ban Kinh tế Đối ngoại kiêm Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	

						KTQT - Cử nhân NN		
3	TRẦN XUÂN CHÍNH	1959	Phó Tổng Giám độc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế, Tài chính tín dụng	Quản lý điều hành doanh nghiệp	'-Thành viên HĐQTV kiêm Giám độc Công ty Muối Việt Nam - Chánh văn phòng Tcty
4	PHẠM NGỌC TIẾN	1963	Phó Tổng Giám độc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc- Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
I V K T T	HOÀNG THANH LOAN	1974	Kế toán trưởng		Chuyên trách	-Thạc sỹ TCDN -Cử nhân Kế toán -Cử nhân Ngoại ngữ	Quản lý, giám sát tài chính, kế toán	Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty

2. Kiểm soát viên

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phùng Văn Hải	Kiểm soát viên- Phụ trách chung (Nghỉ hưu từ ngày 01/4/2017)
2	Trịnh Quang Bình	Kiểm soát viên chuyên ngành

3. Thủ lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách	Tổng thu nhập năm 2016	Thu nhập bình quân (đồng/ tháng)
1	Phan Xuân Quế	Chủ tịch HĐTV	Chuyên trách	437.414.557	36.451.213
2	Bùi Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐTV kiêm TGD	Chuyên trách	406.873.041	33.906.087
3	Nguyễn Đức Sơn	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	368.410.954	30.700.913
4	Đỗ Trần Hoàn	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	378.965.991	31.580.499
5	Trần Sơn Hà	Phó TGD	Chuyên trách	379.589.130	31.632.427
6	Trần Xuân Chính	Phó TGD	Chuyên trách	339.875.385	28.322.949
7	Phạm Thanh Bằng	Phó TGD	Chuyên trách	379.546.110	31.628.842
8	Phạm Ngọc Tiên	Phó TGD	Chuyên trách	329.544.072	27.462.006
9	Phùng Văn Hải	Kiểm soát viên	Chuyên trách	377.719.713	31.476.643
10	Trịnh Quang Bình	Kiểm soát viên	Chuyên trách	369.032.607	30.752.717
11	Hoàng Thanh Loan	Kế toán trưởng	Chuyên trách	323.774.842	26.981.237

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

a) Nguyên tắc định hướng về văn hóa doanh nghiệp:

- Tạo môi trường kinh doanh chuyên nghiệp;
- coi trọng giá trị truyền thống, duy trì ngôi nhà chung thân thiện, bền vững

b) Trách nhiệm tuân thủ đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Thượng tôn pháp luật, luôn tuân thủ luật pháp, các quy định hiện hành;
- Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của doanh nghiệp;
- Giải quyết các mâu thuẫn một cách hợp lý trên cơ sở pháp luật hiện hành

5. Về quản lý rủi ro:

a) Nguyên tắc quản lý rủi ro của Tổng công ty:

- Không chấp nhận rủi ro khi không cần thiết;
- Hạn chế phân cấp xử lý rủi ro, tập trung xử lý rủi ro tại quản lý cấp cao.

- Chấp nhận rủi ro khi lợi ích nhiều hơn chi phí

b) Hướng dẫn quản trị rủi ro:

- Xây dựng, hướng dẫn và áp dụng các quy chế quản trị nội bộ và cơ chế quản lý điều hành minh bạch, hiệu quả. Giảm thiểu điểm mù, vùng thiếu sự điều chỉnh của quy chế nội bộ. Hiện nay, cơ bản tất cả các hoạt động của Tcty đã được phù đầy các quy chế quản trị chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ tìm người chịu trách nhiệm (Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy định về chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, Nội quy lao động, Quy chế quản lý nợ, Quy chế phân cấp quản lý đầu tư xây dựng, hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế quản lý hao hụt, quy chế tiền lương, tiền thưởng....)

- Xây dựng Quy chế kiểm soát các hoạt động của Người quản lý: Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp khác;

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ hiểu biết pháp luật có liên quan cho cán bộ, CNV.

- Nâng cấp Ban Pháp chế Thanh tra để tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro tại Văn phòng Tổng công ty.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY

Các quyết định quan trọng của Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung chính văn bản)
1	08-01-2016	97/BNN-QLDN	Báo cáo tình hình tài chính và kết quả hdsxkd năm 2015 của doanh nghiệp NN và DN có vốn nhà nước.
2	13-01-2016	242/BNN-QLDN	Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Bột mì Vinafood1 thuộc TCTLTMB.
3	15-01-2016	339/BNN-QLDN	Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán NN.
4	20-01-2016	10735/BNN-QLDN	Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương.
5	20-01-2016	468/BNN-QLDN	Thoái vốn 03 dự án tại các công ty con thuộc TCTLTMB.
6	29-02-2016	1600/BCT-XNK	V/v cho phép một số đơn vị trực thuộc Vinafood1 được xuất khẩu gạo qua biên giới
7	03-03-2016	1421/BNN-QLDN	Sửa đổi điều lệ và xây dựng kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020. (lần 2).

8	03-03-2016	07/CV/BCSD	Quản triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 120 - KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).
9	08-03-2016	1797/TB-BNN-QLDN	Thông báo v/v chấp thuận kế hoạch công tác năm 2016 của Kiểm soát viên TCTLTMB.
10	15-03-2016	2011/BNN-QLDN	Báo cáo kế hoạch thoái vốn giai đoạn 2016 - 2020.
11	25-03-2016	2324/BNN-QLDN	rà soát điều lệ, quy chế và xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giám sát.
12	30-03-2016	2421/BNN-QLDN	Phương án triển khai Dự án Tổ hợp công trình tại số 3 Lương Yên, Quận hai Bà Trưng, HN.
13	12-04-2016	2562/TB-BNN-QLDN	Thông báo: Phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2015 của TCTLTMB.
14	14-04-2016	2911/BNN-QLDN	Thông báo lịch thẩm định kế hoạch 5 năm, năm 2016 và giao chỉ tiêu giám sát.
15	26-05-2016	4198/TB-BNN-QLDN	Thông báo: Kết luận về kết quả thẩm định kế hoạch sản xuất, kinh doanh 5 năm (2016-2020) và năm 2016 của TCTLTMB.
16	23-06-2016	2502/QĐ-BNN-QLDN	QĐ giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2016 của Công ty mẹ - TCTLTMB
17	11-07-2016	5760/BNN-QLDN	Đánh giá tình hình tài chính và kết quả SXKD năm 2016 và KH 2017.
18	11-07-2016	5708/TTR-BNN-QLDN	Tờ trình: v/v tiếp tục thực hiện Đề án "DTLT để BOG, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn các tỉnh miền Bắc và miền Trung" của TCTLTMB.
19	15-07-2016	2779/QĐ-BNN-KH	QĐ: Ban hành kế hoạch hành động thực hiện QĐ số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của TTCP triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTV Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.
20	26-07-2016	6256/TTR-BNN-QLDN	Tờ trình: v/v phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh 5 năm (2016-2020) của TCTLTMB.
21	12-08-2016	3284/QĐ-BNN-QLDN	QĐ: sửa đổi, bổ sung Đề án DTLT để BOG, góp phần đảm bảo an ninh lương thực theo QĐ số 79/QĐ-BNN-QLDN ngày 13/01/2015 của Bộ NN và PTNT.
22	29-08-2016	7123/BNN-QLDN	Công bố thông tin và báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2016.
23	19-09-2016	7786/BNN-QLDN	Chấp thuận báo cáo tài chính năm 2015 của TCTLTMB.
24	04-10-2016	8319/BNN-QLDN	V/v tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước
25	11-11-2016	9559/BNN-CB	Xin ý kiến về xử lý khó khăn trong việc mua tạm trữ muối.
26	14-12-2016	5197/QĐ-BNN-QLDN	QĐ: Công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2015.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Hoạt động của Hội đồng thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

Biểu số 3: Thống kê các cuộc họp của Hội đồng thành viên

(Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phan Xuân Quế	Chủ tịch	10	0		100%
2	Bà Bùi Thị Thanh Tâm	TV HĐQT, TGD	10	0		100%
3	Ông Nguyễn Đức Sơn	TV HĐQT	10	0		100%
4	Ông Đỗ Trần Hoàn	TV HĐQT	10	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng thành viên đã giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc như sau:

- Xem xét, kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch, phương án, đề án, dự án... do Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên. Ban Kiểm soát nội bộ giúp việc Hội đồng thành viên tham mưu độc lập về các đề xuất của Tổng Giám đốc, qua đó, Hội đồng thành viên có thêm thông tin để quyết định.

- Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, phương án, đề án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt. Theo quy chế nội bộ của Tổng công ty, định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm, Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động để Hội đồng thành viên giám sát. Ngoài ra, Hội đồng thành viên cũng yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo đột xuất và sử dụng các Ban tham mưu để kiểm tra, đôn đốc một số nội dung cụ thể.

- Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của Tổng giám đốc thông qua công tác kiểm toán độc lập và giám sát tài chính theo quy định.

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo các Nghị quyết của Hội đồng thành viên như đầu tư, quản lý tài sản gắn với đất, thu mua tạm trữ muối...

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên

Biểu số 4: Thống kê các Nghị quyết/ quyết định quan trọng của Hội đồng thành viên, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	14/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	22/1/2016	QĐ: Phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ năm 2016.
2	20/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	27/1/2016	QĐ: Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện TCT quản lý giai đoạn 2016-2021 (rà soát, bổ sung năm 2016).
3	25/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	29/1/2016	QĐ: Ban hành Quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ của TCTLTMB.
4	111/QĐ-TCTLTMB	4/4/2016	QĐ: Ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền phần vốn TCT đầu tư tại doanh nghiệp khác.(kèm theo mục lục).
1	129/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	25/4/2016	QĐ: Phê duyệt dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là N/m CB Nông sản tại Quy Nhơn - Bình Định.
2	145/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	12/5/2016	QĐ: v/v thành lập Hội đồng đánh giá kết quả hoạt động năm 2015 của Cty con và đánh giá Người đại diện theo ủy quyền phần vốn của Cty đầu tư tại các Doanh nghiệp khác thuộc Tcty LTMB
3	150/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	16/5/2016	QĐ: Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Tổng công ty và các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của TCTLTMB.
4	192/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	12/7/2016	QĐ: Phê duyệt phương án thu mua, tạm trữ và tiêu thụ muối niên vụ 2016.
5	206/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	28/7/2016	QĐ: v/v ủy quyền đại diện phần vốn của TCT LT MB đầu tư tại các công ty thành viên.
6	255/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	28/9/2016	QĐ: v/v ban hành quy định hệ thống bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp, nâng bậc lương của người lao động tại Công ty mẹ - Tổng công ty lương thực miền Bắc

7	264/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	10/10/2016	QĐ: V/v thành lập các đoàn kiểm tra thực địa tình hình quản lý sử dụng đất tại các Công ty thành viên
8	265/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	10/10/2016	QĐ: V/v ban hành Quy chế phân phối tiền lương của người lao động tại Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc
9	316/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	22/11/2016	QĐ; Phê duyệt đánh giá kết quả hoạt động năm 2015 của Công ty con và đánh giá Người đại diện theo UQ phần vốn của TCT đầu tư tại các DN khác thuộc TCTLTMB.
10	320/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	29/11/2016	QĐ: Phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính năm 2016 của TCTLTMB.
11	366/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	28/12/2016	QĐ: v/v phê duyệt báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty mẹ - TCT LT MB năm 2015.
12	305A/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	11/11/2016	QĐ: Phê duyệt Phương án thực hiện "Dự trữ lưu thông để đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn miền Bắc, miền Trung"

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

- Thực hiện Chương trình, kế hoạch được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao tại Văn bản số 1797/TB-BNN-QLDN ngày 08 tháng 3 năm 2016;

- Năm 2016 Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao tham gia cùng Đoàn Thanh tra Bộ, thanh tra tại Tổng công ty với tư cách là thành viên. Đoàn thanh tra đã thực hiện thanh tra tại Văn phòng công ty mẹ và các Chi nhánh trực thuộc công ty mẹ và một số công ty thành viên là công ty con của Tổng công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn; thu nhập, tiền lương và trách nhiệm của người đại diện vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác tại Tổng công ty Lương thực miền Bắc;

- Giám sát việc triển khai thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp theo Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/7/2014 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Giám sát, rà soát lại các quy chế, quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng của Tổng công ty;

- Giám sát việc thực hiện Đề án dự trữ lưu thông để bình ổn giá, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn miền Bắc và miền Trung của Tổng công ty;

- Kiểm soát viên Tổng công ty đã giám sát thường xuyên việc tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu, việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả; năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của

2. Báo cáo của Kiểm soát viên

Biểu số 5: Thống kê các Báo cáo của Kiểm soát viên

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	07/TCTLTMB-KSV	06/1/2016	V/v Kế hoạch hoạt động của Kiểm soát viên năm 2016
2	65/TCTLTMB-KSV	02/2/2016	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty
3	197/TCTLTMB-KSV	31/3/2016	Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính và kết quả kinh doanh năm 2015.
4	470/TCTLTMB-KSV	16/6/2016	Kế hoạch kiểm tra quý II năm 2016
5	520/TCTLTMB-KSV	04/7/2016	Thông báo v/v kiểm tra Chi nhánh Tây Bắc Tổng công ty Lương thực miền Bắc
6	564/TCTLTMB-KSV	19/7/2016	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2016 của KSV Tcty LTMB
7	667/TCTLTMB-KSV	18/8/2016	Thông báo v/v kiểm tra Chi nhánh đầu tư &PT vùng nguyên liệu Đồng bằng sông cửu long - TCTLTMB
8	853/TCTLTMB-KSV	24/10/2016	Báo cáo kiểm tra giám sát 9 tháng năm 2016 của Kiểm soát viên TCTLTMB

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Số 6 – Ngô Quyền – Hà Nội



PHỤ LỤC IV

**CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

1. Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Lương thực miền Bắc

Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2016	Ước thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1. Lương thực mua vào	Tấn	1.742.324	1.747.856	1.676.061
2. Lương thực bán ra	Tấn	1.730.608	1.680.785	1.624.767
3. Lương thực xuất khẩu	Tấn	973.733	790.481	823.622
'- Gạo		755.233	649.461	656.700
'- Mầu		218.500	141.020	166.922
4. Kim ngạch xuất khẩu	Ng.\$	330.432	289.913	290.893
5. Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	15.797.821	15.925.719	14.738.022
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	221.255	234.411	241.081

2. Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc

Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1. Lương thực mua vào	Tấn	922.230	886.886	924.504
2. Lương thực bán ra	Tấn	890.208	888.563	911.282
3. Lương thực xuất khẩu	Tấn	655.000	609.914	626.202
'- Gạo		605.000	560.092	560.000
'- Mầu		50.000	49.822	66.202
4. Kim ngạch xuất khẩu	Ng.\$	235.875	227.660	222.453
5. Tổng doanh thu	Tr.đ	7.800.347	7.881.086	7.925.825
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	220.493	274.453	280.013

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2531/QĐ-BNN-QLDN

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC	
ĐẾN	Số: 569
	Ngày: 23/6/2017
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đánh giá
hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2017
của Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5457/QĐ-BNN-QLDN ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đại diện chủ sở hữu;

Xét Tờ trình số 261/TTr-TCTLTMB-HĐTV ngày 7/4/2017 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lao động tiền lương và quyết định giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, xếp loại hoạt động năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2017 cho Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc như Phụ lục 01, 02 kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu được giao; sử dụng các nguồn lực, nguồn vốn nhà nước giao có hiệu quả; đúng các quy định hiện hành của nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và điều hành hoạt động của doanh nghiệp;

Định kỳ 6 tháng và năm lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và tình hình tài chính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Các Vụ: Tài chính, Kế hoạch;
- Kiểm soát viên Tcty (để p/h);
- Lưu VT, QLDN (12b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn

Phụ lục 01 KHẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017
 (Kèm theo Quyết định số 2534/QĐ-BNN-QLDN ngày 20 tháng 6 năm 2017
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
I. Sản xuất kinh doanh			
I. Mua nội địa (gạo)			
- Thóc	tấn	18.902	44.780
- Gạo các loại	tấn	769.538	773.125
- Tằm	tấn	17.795	25.000
- Trâu nguyên liệu	tấn	8.310	8.500
- Sản	tấn	140.777	152.000
- Ngõ	tấn	3.575	12.000
- Nguyên liệu thực ăn gia súc khác	tấn	2.961	0
- Phan bón	tấn	0	2.000
- Mát hàng khác	tấn	3.411	1.000
2. Nhập khẩu			
- Lúa mỳ	tấn	550	3.000
- Ngõ	tấn	10.394	20.000
- Đồ tương	tấn	3.228	10.000
- Khô đậu tương	tấn	3.244	10.000
- Nguyên liệu thực ăn chăn nuôi khác	tấn	18.029	9.000
3. Kinh doanh XNK			
a. Tổng kim ngạch XNK	USD		
- Xuất khẩu	USD	227.660.012	222.453.380
- Nhập khẩu	USD	7.491.804	16.217.040
b. Khối lượng hàng hóa XK			
- Gạo xuất khẩu	tấn	560.092	560.000
- Mắm xuất khẩu	tấn	49.822	66.202
4. Tại chính			
- Doanh thu	Tỷ đồng	7.881	7.925
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	274	280
- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	213	219
- Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	206	216
5. Lao động - tiền lương			
- Lao động bình quân	Người	360	391
- Người quản lý DN	Người	11	13
- Quỹ lương người lao động	Triệu đồng	50.896,12	52.913,59
- Quỹ lương Người quản lý DN	Triệu đồng	4.597,04	4.449,8
- Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đồng/người/tháng	11,78	11,28
- Tiền lương bình quân Người quản lý DN	Tr.đồng/người/tháng	34,83	28,52
II. Dự án đầu tư phát triển			
1. Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	95,352	76,230
2. Nguồn vốn	Tỷ đồng	95,352	76,230
- Ngân sách đầu tư	Tỷ đồng	0	0
- Sử dụng vốn, quỹ của doanh nghiệp	Tỷ đồng	95,352	76,230

1/2



Phụ lục 02

GIAO CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 2531/QĐ-BNN-QLDN ngày 25 tháng 6 năm 2017
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	7.881	7.926
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	213	219
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Theo quy định	
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,5	3,7

Handwritten signature